TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2024/DS-ST
Ngày: 09/5/2024
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Chung Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 447/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Trụ sở: 266- B N, phường V, Quận C, T phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991; Địa chỉ liên hệ: lầu 5, tòa nhà N, phường V, Quận C, T phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 1178/2023/UQ-TGĐ ngày 26/4/2023). Có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn: Bà Gip Thị Chinh L, sinh năm 1994; Vắng mặt.
Địa chỉ: B H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và các bản tự khai của ông Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, bà Gip Thị Chinh L (bà L) có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ: Visa, số thẻ: 486265-8965, hạn mức: 25.000.000 đồng, ngày ký hợp đồng: 14/11/2018, lãi suất áp dụng: 2.6%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 204.123.972 đồng, tiền lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà L phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 180.819.512 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/02/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 29.383.359 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố tại thời điểm hiện tại.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Gịp Thị Chinh L:

- Thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, dư nợ tạm tính đến ngày 09/5/2024 là 60.209.145 đồng (trong đó: Nợ gốc: 29.383.359 đồng, lãi quá hạn: 30.825.786 đồng (lãi suất áp dụng là 2.6%/thángx150%).

- Kể từ ngày 10/5/2024, bà Gịp Thị Chinh L phải chịu lãi suất theo thỏa thuận quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự để bà L đến Tòa trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn vào lúc 14 giờ ngày 18/01/2024 nhưng bà L vắng mặt không lý do. Ngày 22/3/2024, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn cũng vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc M trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, do Bị đơn không có thiện chí trả nợ và không đến Tòa làm việc, không có thiện chí hòa giải về tranh chấp nên đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải, và đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định xét xử số 96/2024/QĐXXST–DS mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất vào lúc 08 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2024 nhưng Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ. Để tạo điều kiện cho Bị đơn đến Tòa án trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản tự khai, tóm tắt sao kê trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện buộc bà Gịp Thị Chinh L trả số tiền vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 09 tháng 5 năm 2024 là 60.209.145 đồng (trong đó: Nợ gốc: 29.383.359 đồng, lãi quá hạn: 30.825.786 đồng). Kể từ ngày 10/5/2024, bà Gịp Thị Chinh L phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thanh toán dứt nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Gịp Thị Chinh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu bà Gịp Thị Chinh L trả tiền vay từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng còn thiếu, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Tại Kết quả trả lời xác minh của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai thể hiện: "Công dân Gịp Thị Chinh L, sinh năm 1994 không có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai"; còn kết quả trả lời xác minh của Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: "Công dân Gịp Thị Chinh L, sinh năm 1994 không thực tế cư trú tại B H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, không đăng ký thường trú và tạm trú tại địa chỉ trên". Tuy nhiên, tại Đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì bà L có địa chỉ tại B H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] *Về người tham gia tố tụng*: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ

hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 12 tháng 4 năm 2024, lần thứ hai ngày 09 tháng 5 năm 2024), nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 29.383.359 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn, Bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Theo đó, Nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 25.000.000 đồng cho Bị đơn với mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân và đã giải ngân đủ số tiền 25.000.000 đồng cho Bị đơn vào ngày 14/11/2018. Theo bảng tóm tắt sao kê nợ chưa thanh toán của khách hàng Gịp Thị Chinh L thì tính đến ngày 09 tháng 5 năm 2024, Bị đơn chưa thanh toán nợ gốc là 29.383.359 đồng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã ký nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 29.383.359 đồng là phù hợp khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Xét yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn:*

Căn cứ vào Bảng tóm tắt sao kê của bà L, đối với số tiền vốn 29.383.359 đồng, lãi quá hạn từ ngày 23/02/2022 đến ngày 09/5/2024 là 30.825.786 đồng (mức lãi suất là 2,6%/tháng, mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tương đương 3,9%/tháng). Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N quy định: "*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*". Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 22 của quyết định số 04/VBHN-NHNN của Ngân hàng N ban hành ngày 24/4/2014 đã quy định nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: "*Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ*".

Từ những quy định nêu trên thì việc thỏa thuận lãi quá hạn giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09 tháng 5 năm 2024 là 30.825.786 đồng và tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 10 tháng 5 năm 2024 cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 23/02/2022, Bị đơn đã không tiếp tục thanh toán cho Nguyên đơn như thỏa thuận trong Hợp đồng hai bên đã ký, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn. Nguyên đơn

yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn mà được Tòa án chấp nhận là 3.010.457 đồng. H lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.139.482 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bà Gip Thị Chinh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 09 tháng 5 năm 2024 là 60.209.145 đồng (trong đó: Nợ gốc: 29.383.359 đồng, lãi quá hạn: 30.825.786 đồng.

Bà Gip Thị Chinh L tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2024 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Bà Gip Thị Chinh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.010.457 (ba triệu không trăm mười nghìn bốn trăm năm mươi bảy) đồng.

H lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.139.482 (một triệu một trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023864 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long